

Ngày	5,890 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.3%	-9.8%	-12.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,460 - 7,970
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	186
Số lượng CPLH (CP)	31,539,947
KLGD BQ 20 phiên (CP)	98,480
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.69
EPS	
P/E	

DT thuần

Q1/24

4.04

tỷ VNĐ

YoY: ▼18.8| -82.3%

LN trước thuế

Q1/24

-0.87

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.48| -154%

LN sau thuế

Q1/24

-0.87

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.48| -154%

ROA

2023

-1.0%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2023

66.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼17.1| -20.5%

LN trước thuế

2023

-7.21

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.58| -8.7%

LN sau thuế

2023

-7.21

tỷ VNĐ

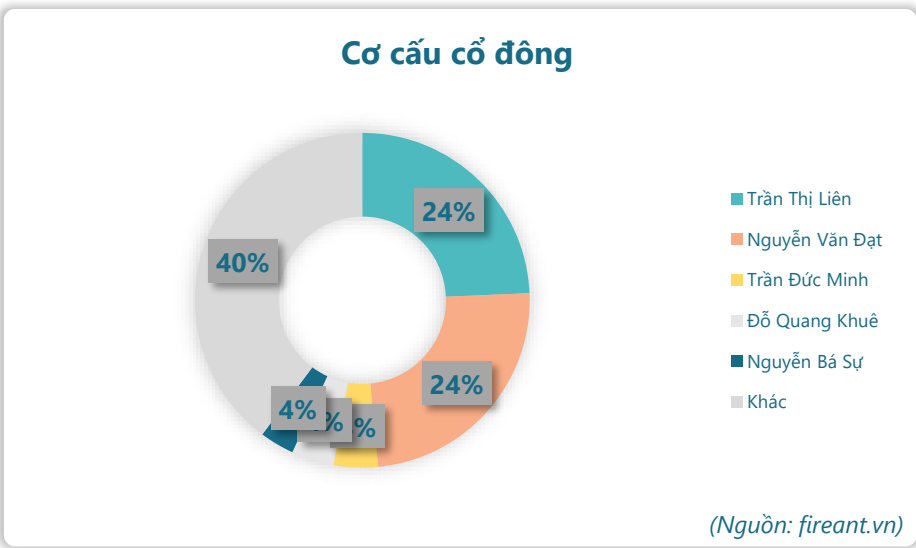
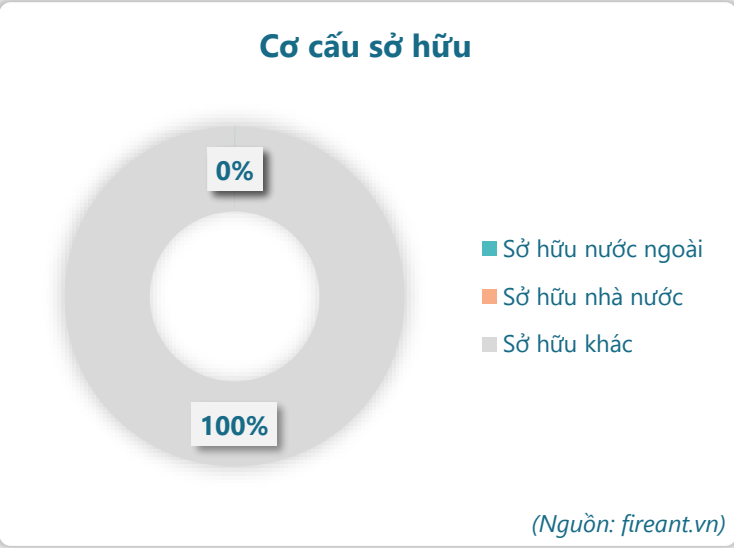
YoY: ▼0.55| -8.3%

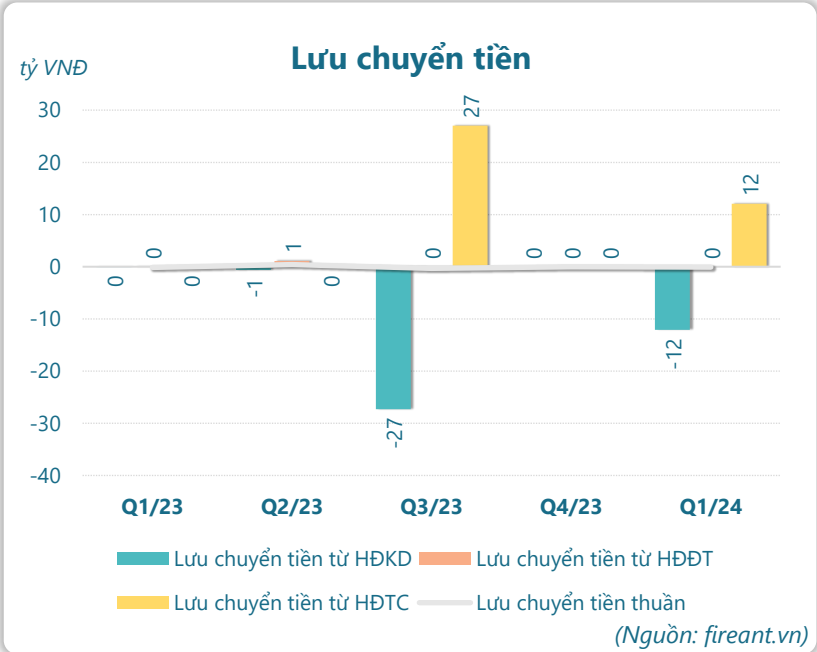
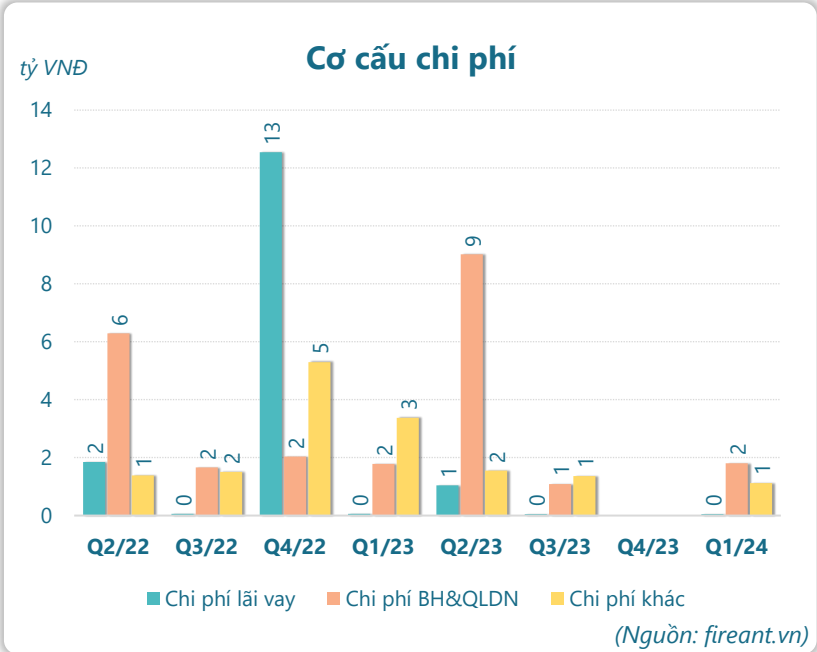
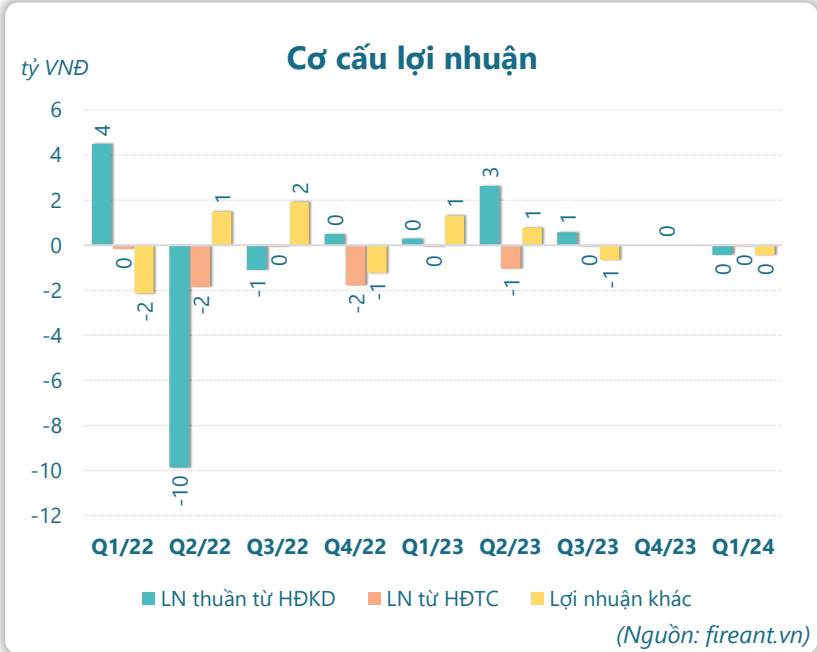
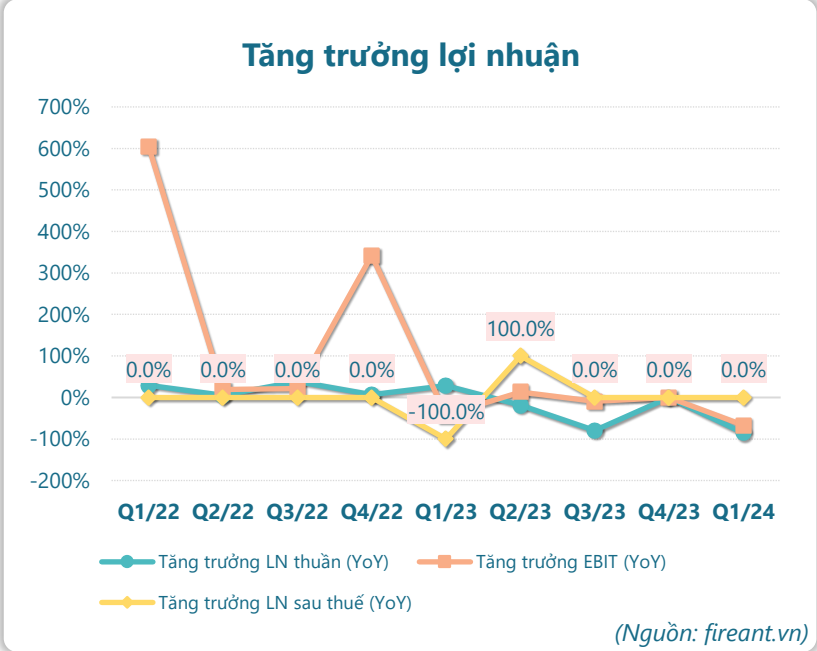
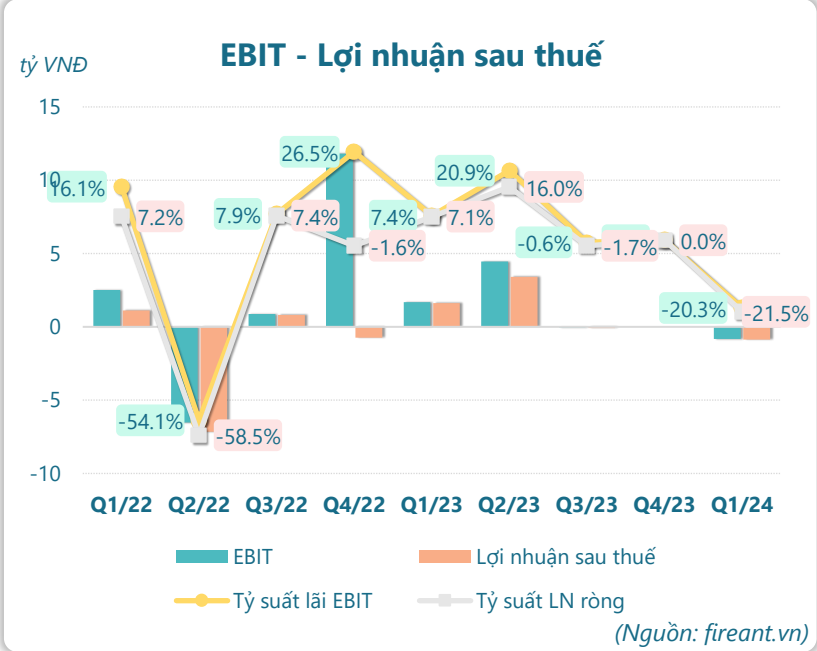
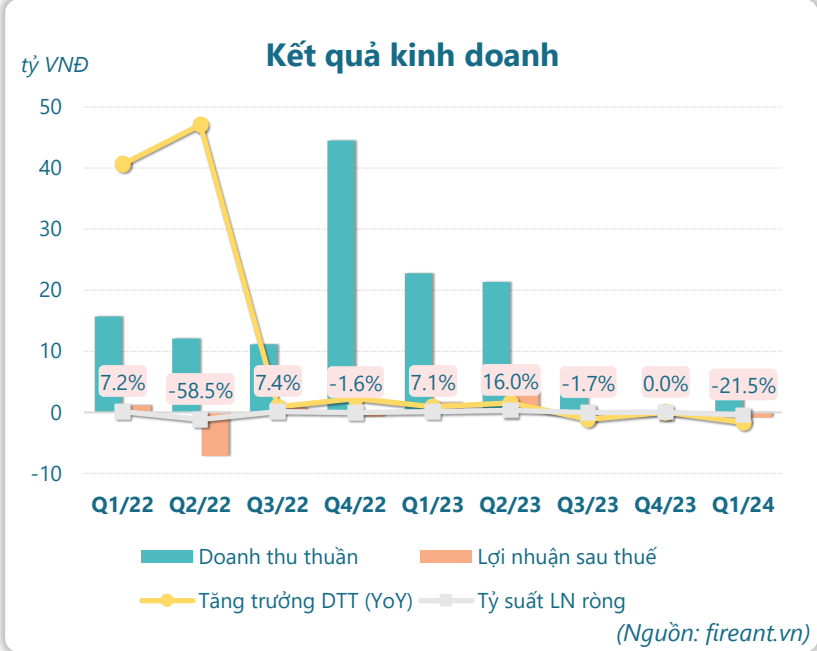
ROE

2023

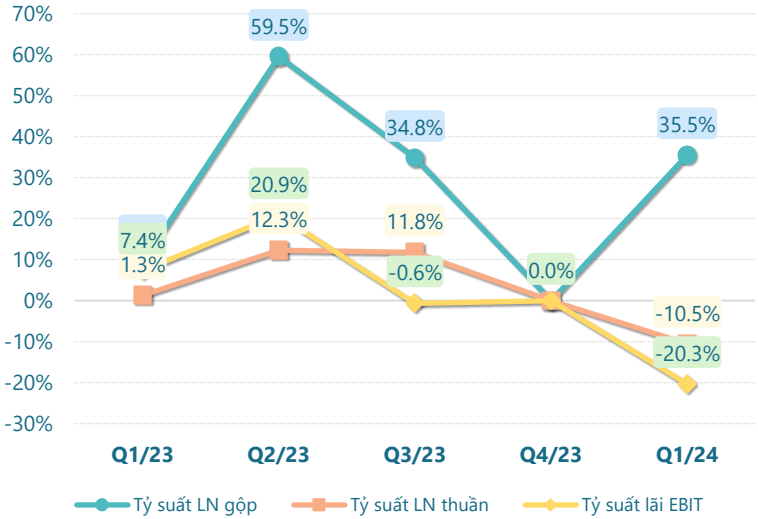
-4.6%

+/- YoY: ▼ 0.6%



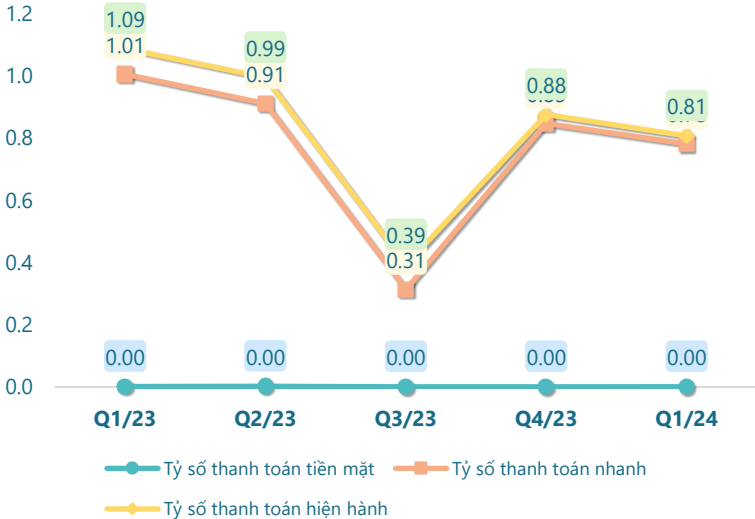


Tỷ suất lợi nhuận



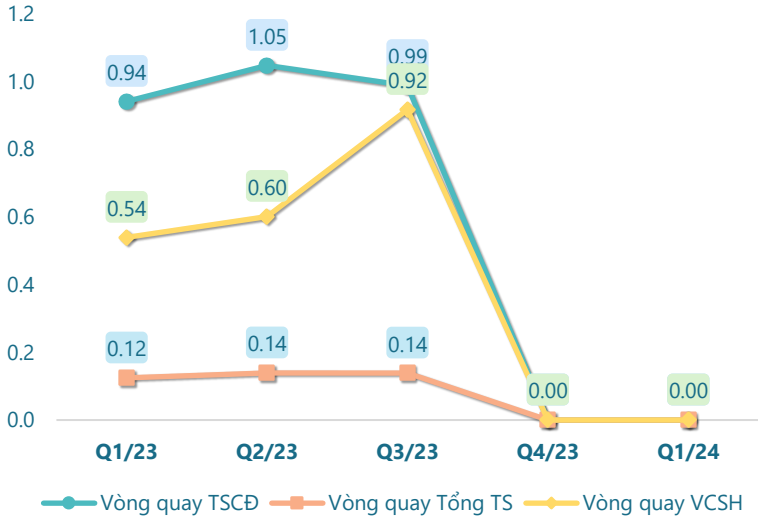
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



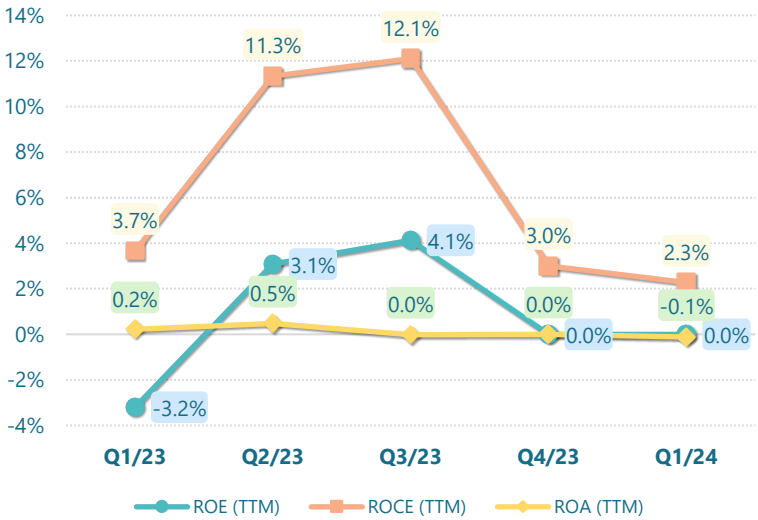
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



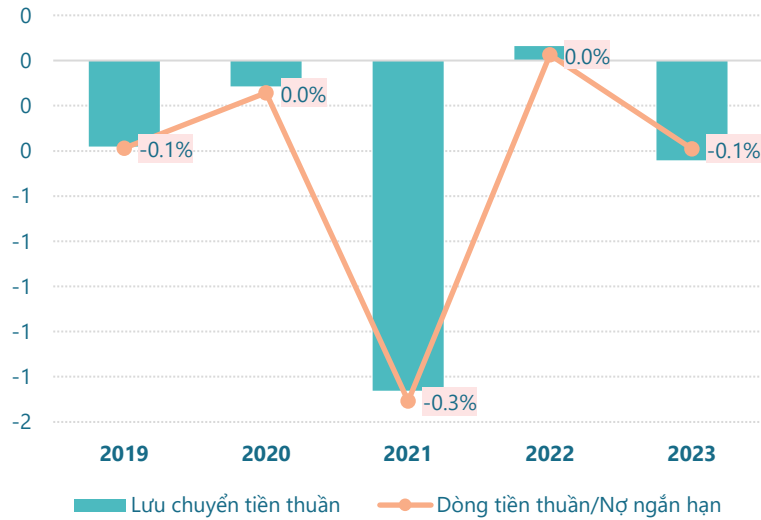
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



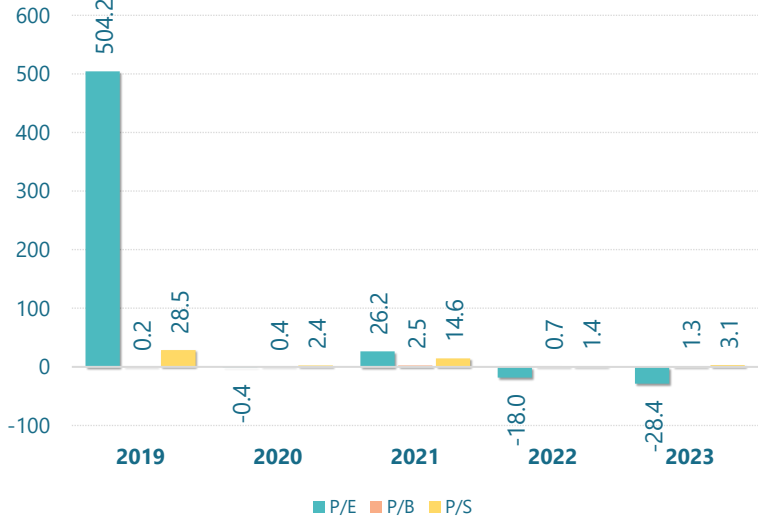
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)